TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày 30/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T2, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Tiến.

Bà Tô Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức V, sinh năm 1970, tại thôn TPĐ, xã TS, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn TPĐ, xã TS, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Q (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 3/1989 tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, tháng 3/1991 xuất ngũ về địa phương, ngày 09/6/1999 gây rối trật tự công cộng bị Công an huyện B, HT xử phạt hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2018, đến ngày 06/01/2018 chuyển tạm giam, bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

***- Những người làm chứng*:**

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1938; trú tại thôn TPĐ, xã TS, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1975; trú tại thôn X-ĐH, xã TP, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1979; trú tại thôn X-PL xã TP, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

(những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 03/01/2018, Nguyễn Đức V một mình đi xe khách ra khu vực đường sắt, thành phố HP mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy, với giá 600.000 đồng. Sau đó V bắt xe khách đi về, đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi về đến đường 456 thuộc thôn ĐH, xã TP, huyện T2, V xuống đi bộ được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện T2 phát hiện, yêu cầu Văn về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã TP để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của những người làm chứng, Công an tiến hành kiểm tra người V thu giữ trong lòng bàn tay phải của V 01 gói được gói bằng giấy trắng nhiều màu sắc, mở ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, Văn khai đó là túi ma túy V mua về để sử dụng. Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và gửi đi giám định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T2 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của V nhưng không thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Anh Phạm Văn T và anh Phạm Văn T1 trình bày: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 03/01/2018, tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện T2, tỉnh Thái Bình chúng tôi được chứng kiến việc cơ quan công an kiểm tra người thanh niên khai tên Nguyễn Đức V, sinh năm 1970, trú tại thôn TPĐ, xã TS, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Công an tiến hành kiểm tra người V thu giữ trong lòng bàn tay phải của V 01 gói được gói bằng giấy trắng nhiều màu sắc, mở ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, V khai đó là túi ma túy V mua về để sử dụng. Ngoài ra Công an không phát hiện thu giữ gì khác của V.

Tại Bản kết luận giám định số 03/PC54 ngày 03/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận *"Mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có trọng lượng 0,4556 gam; Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ"*.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSTT ngày 14/4/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Nguyễn Đức V về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức V đều khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 03/01/2018, Nguyễn Đức V một mình đi xe khách ra khu vực đường sắt, thành phố HP mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy, với giá 600.000 đồng. Sau đó V bắt xe khách đi về, đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi về đến đường 456 thuộc thôn ĐH, xã TP, huyện T2, V xuống đi bộ được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện T2 phát hiện, yêu cầu V về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã TP để làm việc.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức V phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng là các anh Phạm Văn T và anh Phạm Văn T1; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T2 lập hồi 14h45 phút ngày 03/01/2018; Kết luận giám định về trọng lượng, loại ma túy; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Nguyễn Đức V là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 0,4556 gam. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam.

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Đức V mắc nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội, là nguyên nhân lây truyền dịch bệnh HIV/AIDS; bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là vi

phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Bị cáo ở nhà bố đẻ, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức V đều thành khẩn khai báo; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Trong vụ án này: Bị cáo Nguyễn Đức V khai mua 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 600.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực đường sắt, thành phố HP. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T2 không có cơ sở điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Về số ma túy thu giữ cần tịch thu tiêu hủy sau giám định còn lại.

[7] Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,4300 gam ma túy loại Heroine tại mẫu A1 sau giám định còn lại. (Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T2, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Đức V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đức V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/5/2018./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T2;
- Công an huyện T2;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện T2;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền